

Số: 46/2023/QĐST-DS

Duỹn H, ngày 05 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 211/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2023;

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành và không có đương sự nào thay đổi ý kiến hay có yêu cầu khác về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Thủy sản Phú Kh (gọi tắt: Công ty Phú Kh).
Địa chỉ: số 47 đường số 9, Khu dân cư Bình H, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Công ty: Bà Đoàn Thị Tú H, sinh năm 1995.
Địa chỉ: ấp Ba Biển A, xã Nam Y, huyện An B, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Ông Hồng Văn N, sinh năm 1967. Địa chỉ: ấp La Gh, xã Long V, huyện Duỹn H, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Đoàn Thị Tú H, là người đại diện hợp pháp cho Công ty TNHH Thủy sản Phú Kh (gọi tắt: Công ty Phú Kh) và ông Hồng Văn N thống nhất xác nhận: Ông Hồng Văn N thừa nhận thiếu tiền mua thuốc thủy sản (thuốc nuôi tôm) Công ty Phú Kh số tiền 65.883.750 đồng, trong đó: tiền gốc 60.371.750 đồng, tiền lãi chậm trả 5.512.000 đồng (tính từ ngày 01/6/2022 đến ngày 01/5/2023, bằng 11 tháng x 0,83%/tháng = 5.512.000 đồng), ông N đồng ý trả số tiền 65.883.750 đồng theo Công ty Phú Kh yêu cầu. Đồng thời, ông Hồng Văn N yêu cầu trả trong thời hạn 02 tháng, tính từ ngày 14/7/2023 đến hết ngày 14/9/2023, trả một lần trong bất kỳ ngày nào trong 02 tháng này và được bà Đoàn Thị Tú H, là người đại diện hợp pháp cho Công ty TNHH Thủy sản Phú Kh (gọi tắt: Công ty Phú Kh) cũng thống nhất đồng ý.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản

tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án (tất cả các khoản tiền) theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 1.647.094 đồng, ông Hồng Văn N đồng ý chịu toàn bộ 1.647.094 đồng và có đơn yêu cầu miễn nộp tiền án do hoàn cảnh kinh tế khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận là đúng, theo các điều 12, 13 và điều 14 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nên ông N được miễn nộp tiền án phí phần của mình chịu là 50% bằng 823.547 đồng, còn phần án phí 50% ông N đồng ý chịu thay cho Công ty Phú Kh với số tiền 823.547 đồng, thì ông N phải nộp tiếp.

Trả lại Công ty TNHH Thủy sản Phú Kh (gọi tắt: Công ty Phú Kh) tiền tạm ứng án phí 1.647.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0015944 ngày 26/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS.ND Duyên H;
- Chi cục THADS Duyên H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)
Kim Thị Hồng Nga